

Số: 1096 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm Trang thiết bị y tế tập trung cho các cơ sở y tế công lập năm 2017.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, Đơn vị trực thuộc vũ trang nhân dân, Đơn vị sự nghiệp công lập, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 về việc công bố danh mục tài sản nhà nước thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung áp dụng trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-UBND, ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc kế hoạch sử dụng 20% số kinh phí khám, chữa bệnh năm 2015 chưa sử dụng hết để thực hiện một số chính sách y tế năm 2017; Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 106/TTr-SYT ngày 23/6/2017 của Sở Y tế và Báo cáo thẩm định số 141/BC-STC, ngày 28/6/2017 của Sở Tài chính về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm Trang thiết bị y tế tập trung cho các cơ sở y tế công lập năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế tập trung cho các cơ sở y tế công lập năm 2017, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế tập trung cho các cơ sở y tế công lập năm 2017.

2. Tổng mức đầu tư: 4.936.000.000 đồng (Bốn tỷ, chín trăm ba mươi sáu

triệu đồng).

3. Tên chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

4. Nguồn vốn:

- Sự nghiệp y tế năm 2017 tại Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/12/2016: 660.000.000 đồng;

- Nguồn kinh phí kết dư BHYT tại Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông: 1.874.000.000 đồng;

- Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp: 2.402.000.000 đồng.

5. Danh mục trang thiết bị và giá từng sản phẩm:

- Tổng số danh mục trang thiết bị: 01;

- Tổng số sản phẩm đề nghị: 22.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, xét theo mặt hàng.

7. Thời gian lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng: Thời gian lựa chọn nhà thầu Quý III/2017, Thời gian thực hiện hợp đồng 60 ngày kể từ khi hợp đồng được ký.

8. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo đơn giá trúng thầu.

- Hợp đồng được ký kết: Sở Y tế ký hợp đồng khung, các đơn vị sử dụng ký hợp đồng mua bán theo quy định hiện hành.

9. Địa điểm cung ứng: Giao trực tiếp tại các đơn vị khám, chữa bệnh.

10. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Danh mục Thiết bị chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo chất lượng thiết bị, hiệu quả sử dụng và tuân thủ các quy định hiện hành.

Sở Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định; hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, CNXD (MNC).

03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế tập trung cho các cơ sở y tế công lập năm 2017***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND, ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
01	Chi phí lập, thẩm định hồ sơ	3.948.000	Hành chính sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2017	Trọn gói	15 ngày
02	Chi phí thẩm định giá	22.000.000	Hành chính sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2017	Trọn gói	05 ngày
03	Chi phí lập Hồ sơ yêu cầu, Đánh giá Hồ sơ đề xuất và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	9.872.000	Hành chính sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2017	Trọn gói	30 ngày
04	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	33.318.000	Hành chính sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2017	Trọn gói	30 ngày
05	Mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập năm 2017	4.936.000.000	Vốn Ngân sách nhà nước năm 2017, Kết dư Bảo hiểm y tế, Nguồn thu	Chào hàng cạnh tranh trong nước	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2017	Trọn gói	60 ngày
Tổng cộng		5.005.138.000						

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THIẾT BỊ CHI TIẾT

Gói thầu Mua sắm tập trung trang thiết bị y tế tập trung cho các cơ sở y tế công lập năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1096/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên hàng hóa/ Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Máy siêu âm màu 4 D Máy chính với 4 ổ cắm đầu dò (3 ổ cắm hoạt động, 1 ổ cắm chờ), màn hình LCD 17 inch, xe đẩy gắn kèm máy, đĩa hướng dẫn sử dụng Phần mềm đi kèm : - Board bàn phím EU-9165 - Board tín hiệu analog EU-9167 Các đầu dò : Đầu dò Convex mã số C251: phát đa tần số dải từ 1.0-5.0 Mhz ứng dụng trong siêu âm sản, tổng quát, phụ khoa . Đầu dò Linear mã số L55 phát đa tần số dải từ 5.0-13.0 Mhz ứng dụng trong siêu âm mạch máu và phần cận Đầu dò Sector mã số S211 : phát đa tần số dải từ 1.0-5.0 Mhz ứng dụng trong siêu âm tim người lớn kèm Board Doppler liên tục , UCW-ARRIETTA Đầu dò siêu âm 4D mã số VC34 phát đa tần số từ 2.0 đến 7.0Mhz dùng siêu âm 4D kèm RT3D unit , EU-9169 Hệ thống in vi tính trọn bộ gồm : + 1 Máy vi tính + màn hình vi tính LCD 17 inch + 1 Máy in màu + 1 Phần mềm siêu âm và Video Card	Chiếc	1	1.575.000.000	1.575.000.000
2	Máy khoan xương pin y khoa Cấu hình cung cấp bao gồm: - 01 Tay khoan pin - 01 Ngâm khoan - 01 Khóa vặn mũi khoan - 02 Cục pin sạc - 01 Bàn sạc pin - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. Thông số kỹ thuật: - Công suất: ≥ 105 W - Tốc độ: 0 - 1.100 vòng/ phút - Moment xoắn: 2.9 Nm - Điện áp hoạt động: 14.4 V - Hấp nhiệt trung: 135° C - Độ ồn: ≤ 40 db	Chiếc	1	30.000.000	30.000.000
3	Máy cưa xương Cấu hình cung cấp bao gồm:	Chiếc	1	30.000.000	30.000.000

	- 01 Tay cưa pin - 01 Ngàm khoan - 02 Cục pin sạc - 03 Lưỡi cưa - 01 Bàn sạc pin - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. Thông số kỹ thuật: - Công suất: 105 W - Tốc độ: 0 - 15.000 chu kỳ/ phút - Điện áp hoạt động: 14.4 V - Hấp tiệt trùng: 135° C - Độ ồn: ≤ 75 db				
4	Máy Garo hơi tay Cấu hình cung cấp bao gồm: - 01 Bộ bơm kèm đồng hồ đo - 01 Băng Garo chi trên - 01 Băng Garo chi dưới - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. Tính năng kỹ thuật: - Bộ phận bơm bằng kim loại tạo áp lực chắc chắn - Khí áp lực được xả bằng van mở giải phóng. - Đồng hồ đo bằng kim loại mạ Crôm, giao diện dễ đọc. - Áp lực lên đến 700 mmHg - Bao đo chi trên 57x9 cm và chi dưới 96x13 cm được bao bọc bằng cao su thiên nhiên dễ vệ sinh, tháo lắp.	Chiếc	1	20.000.000	20.000.000
5	Kính lúp vi phẫu thuật mạch máu, thần kinh Cấu hình cung cấp bao gồm: - 01 Gọng kính có dây đeo - 01 Kính bảo vệ ngoài - 02 Thấu kính độ phóng đại 3.0x - 02 Nắp chụp thấu kính - 01 Dụng cụ tháo lắp kính và vặn ốc - 02 Miếng lau vệ sinh kính - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. Tính năng kỹ thuật: - Khoảng cách làm việc: 42cm - Dễ điều chỉnh độ gập thấu kính và tháo lắp dễ dàng. - Độ phóng đại: 3.0x - Trọng lượng gọng kính nhẹ xấp xỉ: 99 gam	Chiếc	1	50.000.000	50.000.000
6	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật Cấu hình cung cấp bao gồm: - 01 Kẹp mạch máu đôi, cỡ 0.7 - 1.5mm, dài 11mm (Mã số: 362-582A)	Bộ	1	30.000.000	30.000.000

	- 01 Kẹp mạch máu đôi, cỡ 1.0 - 2.2mm, dài 17mm (Mã số: 362-583A) - 01 Kẹp kim vi phẫu, thẳng, dài 180mm (Mã số: 207-310) - 01 Nhíp vi phẫu cong dài 180mm, đường kính đầu 0.7mm. (Mã số: 143-351) - 01 Kéo vi phẫu dài 210mm, tay cầm Ø 8mm (Mã số: 127-104)				
7	Bộ dụng cụ phẫu chấn thương chỉnh hình, khớp Bao gồm: (Tất cả sống lương 01) 1. Hộp tiết trùng cỡ lớn I, bằng nhôm, thước 590x285x135mm có nắp JK 489P 2. Khay lưới đựng dụng cụ có tay cầm, kích thước 485x253x56mm 3. Nhãn nhận biết (màu nâu) 4. Kẹp giữ và đánh dấu xăng mổ đã tiết trùng 5. Khay quả đậu, thép không gỉ, 250 mm 6. Kẹp sàng Bachkhaus, thép không gỉ, 110mm , 4 3/4 7. Kẹp bông băng Foerster-Ballenger, thẳng, răng cưa, thép không gỉ, 240mm 8. Kẹp phẫu tích có răng, 145mm, răng 2x3 9. Kẹp phẫu thuật cơ bản, 145mm 10. Kẹp mô mảnh Gilies, răng 1x2, thép không gỉ, 155mm, 6" 11. Kẹp phẫu tích mảnh McIndoe, răng cưa, thép không gỉ, 150 mm 6" 12. Kẹp phẫu tích mảnh Cushing, răng cưa, thép không gỉ, 200mm 13. Cán dao mổ số 4, thép không gỉ 14. Kéo phẫu tích Mayo, thẳng, thép không gỉ, 140 mm, 5 1/2" 15. Kéo phẫu tích Mayo, cong, thép không gỉ, 140 mm, 5 1/2" 16. Kẹp động mạch Kelly, cong, nửa răng cưa, thép không gỉ, 140mm, 5 1/2" 17. Kẹp động mạch mảnh Halstead cong, thép không gỉ, 185mm, 7 1/4" 18. Kẹp động mạch Spencer-Wells, thẳng răng cưa, 200mm, 8" 19. Kẹp giữ mô Allis-Thoms , 6x7 răng, thép không gỉ, 200mm, 20. Kẹp giữ kim Mayo-Hegar lưỡi mạ các bon, cán mạ vàng, thép không gỉ , 180 mm, 7" 21. Kẹp xoang Lister, mũi có răng, thép không gỉ 155mm, 6" 22. Dụng cụ bóc màng xương, 2 đầu tù , 185mm 23. Dụng cụ bóc xương Alexander, mũi 10mm, thép không gỉ, 210mm, 8 1/4" 24. Thìa nạo xương Volkmann, hai đầu, hình oval, thép không gỉ, 170mm, 6 3/4" 25. Kẹp giữ và di chuyển xương, thép không gỉ, 185mm, 7 1/4" 26. Kẹp giữ xương có vít cố định, thép không gỉ, 235mm, 9 1/4" 27. Kẹp giữ xương Lambotte, có thể thay đổi vị trí lưỡi, thép không gỉ, 265mm, 10 1/2" 28. Kẹp giữ xương Lambotte, lưỡi có thể di chuyển, lưỡi 13mm, thép không gỉ, 220mm, 8 3/4" 29. Kẹp giữ xương Ferguson, thép không gỉ, 205mm, 8" 30. Kẹp giữ xương Farabeuf-Lambotte, thép không gỉ, 255mm, 10" 31. Kim găm xương Stille, thép không gỉ , 235mm, 9 1/4" 32. Kim găm xương Olivecrona, thép không gỉ, 205mm, 8" 33. Kẹp cắt xương McIndoe, thép không gỉ, 175mm, 7" 34. Dụng cụ bẫy xương Hohmann, lưỡi 34mm, đầu rộng, thép không gỉ, 285mm, 14 1/4"	Bộ	1	175.000.000	175.000.000

	35. Búa Heath, đầu bằng đồng, 700gm, đk 40mm, thép không gỉ, 185mm, 7 1/4" 36. Dụng cụ vặn vít Lane, cán gỗ, 250mm, có thể tiết trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ 143oC, áp suất 3 bar, 250mm 37. Dụng cụ vặn vít, kết hợp với đỉnh Sherman, 215mm 38. Dụng cụ vặn vít, 270mm 39. Dụng cụ vặn vít kiểu chữ T, 180mm 40. Dụng cụ vặn vít đặc biệt, dùng để rời vít, đầu có nam châm hút vít 41. Thước thép không gỉ, có chia mm và inches, dài 150mm, 6" 42. Bánh vết mỡ lưới 23x8mm, thép không gỉ, 210mm, 8 1/4" 43. Bánh US Army, hai đầu, 22x15mm/26x15mm/43x15mm, thép không gỉ, dài 220mm, 8 3/4" 44. Vòng Mayo giữ dụng cụ, thép không gỉ, 140mm, 5 1/2" 45. Đầu hút Yankauer, có lỗ trung tâm đường kính 2mm, thép 46. Ống hút silicon, đkính trong 7 mm, dài 1m				
8	Đầu dò máy siêu âm 4D liner Đầu dò Linear mạch máu, tuyến vú phát đa tần số 5.0/7.27/10.0/13.33 MHz (mode B); 5.0/6.15 (mode Flow); 4.44/5.0/5.71/6.67 (mode PW); 5.0/5.71/7.27/8.0 (THE), chuyên dùng trong chẩn đoán các cơ quan nhỏ phần nông, tuyến giáp, tuyến vú, mạch máu ngoại biên Đầu dò dùng được với các tính năng mới nhất THE, eFLOW, EFV, eTracking	Chiếc	1	125.000.000	125.000.000
9	Máy ly tâm lạnh tách mẫu (để bàn) 1. Đặc tính kỹ thuật: - Máy ly tâm để bàn với dung tích 24 chỗ cho ống 1.5/2.0ml với tốc độ thích hợp cho ly tâm trong phòng thí nghiệm sinh học phân tử. - Máy chạy êm thậm chí khi không có nắp rotor. - Công nghệ khí nén độc quyền giảm rung và bảo vệ mẫu. - Thiết kế hệ thống ngưng tụ giúp ngăn chặn việc tích trữ nước trong buồng rotor. - Chức năng ECO tắt máy sau 8 giờ (có thể điều chỉnh) không làm việc để tiết kiệm điện năng và kéo dài tuổi thọ thiết bị. - Màn hình hiển thị đầy đủ thời gian và vận tốc và được điều khiển bằng nút xoay. + Phím rpm/rcf cho phép chuyển đổi giữa hai thông số dễ dàng. + Có phím short-spin cho phép ly tâm nhanh. 2. Thông số kỹ thuật: - Lực ly tâm tối đa 21.130 x g. - Tốc độ tối đa: 15.000 rpm. - Dung tích tối đa: 24 x 1.5/2.0 ml. - Thời gian tăng tốc: 15s. - Thời gian giảm tốc: 16s. - Thời gian: 30s - 9:59 giờ với tính năng hoạt động liên tục - Độ ồn: <54 dB(A) ; <48dB(A) với rotor FA-45-24-11, có nắp - Công suất: 350W - Kích thước (W x D x H): 29 x 48 x 26 cm - Trọng lượng: 21kg	Chiếc	1	200.000.000	200.000.000

	- Nhiệt độ cài đặt: -10°C-40°C - Điện nguồn: 230V/50-60Hz 3. Cấu hình thiết bị: - Máy ly tâm 5424R (knob) kèm theo rotor góc 24 vị trí cho ống 1.5/2.0ml (FA-45-24-11) + Có phanh SOFT: giảm tốc độ tăng tốc, giúp bảo vệ cho các mẫu nhạy cảm.				
10	Xe cáng (Băng ca chuyên dụng) • Xe băng ca và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ • Phụ kiện kèm theo (bao gồm cả các hạng mục có trong phụ kiện tiêu chuẩn): - Cây truyền dịch: 01 cây. - Khung chắn dọc bên hông: 2 cái. - Nệm bọc simili giả da dày 5cm: 01 cái.	Chiếc	2	25.000.000	50.000.000
11	Hệ thống xử lý hình ảnh X.Quang số hoá CR (Đầu đọc X.quang KTS) - Cấu hình bao gồm: - Caset và tạo ảnh: Cỡ 35x43cm 01 tấm Cỡ 35x30cm 01 tấm - Bộ máy tính điều khiển và xử lý hình ảnh FCR Prima Console: 01 bộ - Máy in phim khô Drypix Lite (Model: Drypix x 2000) 01 chiếc - Phụ kiện tiêu chuẩn 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Đầu đọc CR công suất đọc của máy: 73IP/giờ cỡ 35x43cm + Mật độ điểm ảnh: 10 Pixel/mm + Độ phân giải thang xám 12 bit + Công bố kết nối mạng theo chuẩn Dicom + Màn hình LCD 19 inch + Độ phân giải của màn hình: 1280x1024 pixel + Độ máy tính cấu hình tối thiểu: Intel core i3 Ram 4GB Ổ cứng 250GB	Hệ thống	1	600.000.000	600.000.000
12	Máy siêu âm đa tần trị liệu YHCT <i>(phần mềm có ngôn ngữ tiếng Việt)</i> Màn hình màu cảm ứng 10,4 inch – Touchscreen Cấu hình tiêu chuẩn : - 01 Máy chính Sonotur 701 - 01 Đầu phát siêu âm 4 cm2 (1 & 3MHz) - 01 Lọ gel siêu âm 250mg - 01 Dây nguồn cung cấp - 01 Tài liệu HDSD Anh – Việt Giới thiệu chung: - Máy Siêu âm Sonotur 701 được thiết kế với màn hình VGA màu cảm ứng 10.4 inch. Máy được cài hệ điều hành Windows thông minh và thân thiện. - Máy Siêu âm Sonotur 701 được thiết kế cho phép sử dụng hai loại đầu dò điều trị khác nhau: + Đầu dò cỡ L có hiệu quả phát sóng 4 cm2	Chiếc	1	90.000.000	90.000.000

+ Đầu dò cỡ S có hiệu quả phát sóng 1 cm² - Máy Siêu âm Sonotur 701 được sản xuất và thiết kế đạt các tiêu chuẩn: + Tiêu chuẩn quốc tế : ISO 13485 : 2003 + Tiêu chuẩn : EN ISO 13485 : 2012 + AC : 2012 + Tiêu chuẩn : CE 0482, ISO 9001 : 2008 Công dụng của máy Dùng để điều trị các bệnh cơ mãn tính, đau nhức cơ, sưng tấy cơ, phục hồi chức năng cơ khi bị tổn thương. Các bệnh được chỉ định của Sonotur 701 gồm : - Các bệnh có nguyên nhân cơ thắt cơ - Viêm cơ mãn tính - Viêm khớp xương mãn tính - Tổn thương mô mềm, bong gân, tránh để lại sẹo - Các bệnh có nguyên nhân giảm dinh dưỡng chuyển hóa - Các hội chứng viêm nhiễm : Viêm da, viêm tổ chức dưới da. - Giảm cơn đau,... Cấu hình tiêu chuẩn : - 01 Máy chính - SONOTUR 701 - 01 Đầu phát siêu âm 4 cm² (1/ 3MHz) - 01 Lọ Gel siêu âm 250ml - 01 Dây nguồn cung cấp - 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng Phụ kiện mua thêm - Đầu phát siêu âm kích thước 1 cm² - Đầu phát siêu âm kích thước 1.5 cm² - Giá xe đẩy đặt máy Thông số kỹ thuật : + Nguồn cung cấp : 96-264 VAC / 50-60 Hz + Công suất Max : 95 VA + Thời gian điều trị : 1-30 phút + Hệ điều hành: Windows CE + Màn hình hiển thị : VGA màu cảm ứng 10.4 inch + Chất liệu đầu phát sóng: Bằng Titan + Ngôn ngữ vận hành: Tiếng Anh, Tiếng Đức, Tiếng Việt. + Tần số siêu âm : 1MHz và 3 MHz + Kích thước đầu phát siêu âm : 1 cm-2 hoặc 4 cm-2 + Công suất phát siêu âm ở chế độ liên tục: 2 W/ cm-2 - 1 MHz 1 W/ cm-2 - 3 MHz + Công suất phát siêu âm ở chế độ xung: 3 W/ cm-2 - 1 MHz 2 W/ cm-2 - 3 MHz + Độ rộng xung : 2, 4, 6, 10, 20 ms + Trọng lượng : 3.6 Kg				
---	--	--	--	--

	+ Kích thước : 290 x 265 x 120 mm				
13	Giường bệnh nhân nâng đầu Hàng gia công Chất liệu: Inox Kích thước: 1900 x 900x550 mm	Chiếc	20	3.200.000	64.000.000
14	Tủ đầu giường bệnh nhân bằng Hàng gia công Chất liệu: Inox Kích thước: 350x400x800 mm	Chiếc	20	1.150.000	23.000.000
15	Máy phân tích huyết học tự động 20 thông số 3 thành phần bạch cầu. Tình trạng: Máy mới 100% Chứng nhận: ISO 13485 Nguồn cung cấp: AC 100V ~ 240V, 50/60Hz Cấu hình tiêu chuẩn bao gồm: - Máy chính và toàn bộ phụ kiện đi kèm. - Một bộ hóa chất chính hãng đi kèm theo máy bao gồm: + Cellpack (PK 30L) Thùng 20L, 1 Thùng + Stromatolyser-WH (SWH-200A) Lọ 500ml, 01 Lọ + Cellclean (CL-50) Lọ 50ml, 01 Lọ - Hướng dẫn sử dụng tiếng anh, tiếng việt Tính năng kỹ thuật và thông số kỹ thuật: 20 thông số và 3 đồ thị + Thông số bạch cầu: WBC, LYMP%, MXD%, NEUT%, LYM#, MXD#, NEUT#, + Thông số hồng cầu: RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW-CV, + Thông số tiểu cầu: PLT, PDW, MPV, PCT, P-LCR - Máy được cài đặt sẵn các chương trình về các thông số xét nghiệm sinh lý. Khi thực hiện xét nghiệm, kết quả được so sánh với giới hạn sinh lý, nếu kết quả các thông số bất thường được đánh dấu vượt quá giới hạn hoặc thấp hơn sinh lý bình thường để người đọc kết quả lưu tâm về các chỉ số đó.	Chiếc	1	390.000.000	390.000.000
16	Máy monitor theo dõi sản khoa (tim thai) Thiết bị mới: 100% Tiêu chuẩn: ISO 13485 Cấu hình gồm có: - Máy chính và bộ Pin có lắp sẵn bên trong máy - Đầu dò Doppler chống thấm nước: 02 cái - Đầu dò Toco chống thấm nước: 01 cái - Một bộ đánh dấu sự kiện(event marker): 01 cái - Giấy in: 01 cuộn - Dây nguồn: 01 cái - Gel siêu âm 250ml: 01 lọ - Đai đầu dò: 03 cái - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển	Chiếc	1	126.500.000	126.500.000

	Thông số kỹ thuật: • Ultrasound (Đầu dò siêu âm) - Đầu dò đa tinh thể - Doppler xung - Tần số siêu âm: 2.0 MHz - Cường độ: < 10mW/cm2 - Phạm vi FHR: 50 ~ 240 bpm - Độ chính xác FHR : $\pm 2\%$ - Doppler đôi - Chống thấm nước: IPX 7 • UC (Đầu dò cơn gò tử cung) - Loại bên ngoài - Tần số đáp ứng: DC ~ 0.5Hz - Tần số (Zero) kiểm soát - Phạm vi đo: 0 ~ 99 units - Chống thấm nước: IPX 7 • FM (Chuyển động thai nhi) - Phương pháp dò: Siêu âm - Chuyển động song thai • AST (Kích thích âm thanh: tùy chọn) - Chức năng rung đánh thức thai nhi				
17	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Thiết bị mới: 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2003 Các thông số chuẩn: - ECG - RESPIRATION - NIBP - SpO2 - TEMPERATURE Cấu hình gồm có: - Máy chính với màn hình màu cảm ứng TFT LCD 12,1 inch, độ phân giải: 800 x 600 SVGA - 01 Cáp bệnh nhân (loại 05 điện cực) - 01 Bao đo huyết áp người lớn (adult cuff) - 01 Bao đo huyết áp trẻ em (child cuff) - 01 Ống đo NIBP (NIBP hose) - 01 Đầu kẹp SpO2 (Dùng được nhiều lần) - 01 Cảm biến nhiệt độ - 01 Dây nguồn - 01 Pin lắp sẵn bên trong máy - 01 Máy in nhiệt lắp sẵn - 01 Sách HDSD	Chiếc	1	133.000.000	133.000.000

18	Bộ phẫu thuật phụ khoa, ngoại khoa Bao gồm: (tất cả số lượng 01) - Hộp đựng dụng cụ bằng hợp kim nhôm, kích thước 465x285x105 mm - Khay lưới đựng dụng cụ có tay cầm, kích thước 406x245x50mm - Kẹp bông bằng Foerster-Ballenger, thép không gỉ, 240mm, 9 1/2" - Kẹp giữ khăn mổ Backhaus, thép không gỉ, 90mm, 3 1/2" - Cán dao mổ số 4, thép không gỉ - Cán dao mổ số 7, thép không gỉ - Kéo phẫu tích Mayo, thẳng, thép không gỉ, 140 mm, 5 1/2" - Kéo phẫu tích Mayo, cong, thép không gỉ, 140 mm, 5 1/2" - Kéo phẫu tích Mayo, thẳng, thép không gỉ, 170 mm, 6 3/4" - Kẹp phẫu tích loại cơ bản, mũi có răng cưa, thép không gỉ, 145mm, 5 3/4" - Kẹp phẫu tích loại cơ bản, 1x2 răng, thép không gỉ, 160mm, 6 1/4" - Banh vết mổ US Army, hai đầu sử dụng, 39x15mm/22x15mm, 43x15mm/26x15mm, thép không gỉ, 220mm, 8 3/4" - Kẹp động mạch Kelly, cong, thép không gỉ, 140mm, 5 1/2" - Kẹp động mạch Adson, cong, thép không gỉ, 185mm, 7 1/4" - Kẹp động mạch Kocher-Ochsner, thẳng, 1x2 răng thép không gỉ, 200mm, 8" - Kẹp động mạch Kocher-Ochsner, cong, 1x2 răng thép không gỉ, 200mm, 8" - Kẹp dùng cắt tử cung Heaney, cong, thép không gỉ, 195mm, 7 3/4" - Kẹp giữ mô Babcock, thép không gỉ, 155mm, 6" - Kẹp giữ mô Boys- Allis, 5x6 răng, thép không gỉ, 155mm, 6" - Kẹp cổ tử cung Teale, cong, 3/4 răng, thép không gỉ, 225mm, 9" - Kẹp polip tử cung Kelly, mũi có răng thép không gỉ, 320mm, 12 3/4" - Kẹp sinh thiết cổ tử cung Schumacher, nhọn mũi kẹp có lỗ, dài 240mm, thép không gỉ - Kẹp giữ kim Mayo-Hegar mũi có gắn các bon, cán mạ vàng, thép không gỉ, 150 mm, 6" - Kẹp giữ kim Mayo-Hegar mũi có gắn các bon, cán mạ vàng, thép không gỉ, 180 mm, 7" - Vòng giữ dụng cụ, thép không gỉ, 140mm, 5 1/2" - Que thăm dò tử cung Sims, mềm, mũi 4mm, có phân vạch bằng cm, 330mm, 13" - Ống thông tiểu nữ, kim loại, số 12, 160mm, 6 1/4" - Bộ dụng cụ nong tử cung hai đầu gồm 8 chiếc: - EM 245 cuộn Canvas - EM 232 cây nong 3x4 mm - EM 233 cây nong 5x6 mm - EM 234 cây nong 7x8 mm - EM 235 cây nong 9x10 mm - EM 236 cây nong 11x12 mm - EM 237 cây nong 13x14 mm - EM 238 cây nong 15x16 mm - EM 239 cây nong 17x18 mm - Nạo tử cung Recamier, rộng 4.5mm, cứng, bén, thép không gỉ, 300mm, 12" - Nạo tử cung Recamier, rộng 7.5mm, cứng, cùn, thép không gỉ, 300mm, 12" - Cây nạo tử cung Blake, sử dụng hai đầu, nhọn/cùn, thép không gỉ, 275mm, 10 3/4"	Bộ	1	300.000.000	300.000.000
----	---	----	---	-------------	-------------



	41. Mỏ vệt âm đạo Kristeller, lưỡi thấp, 75x30 mm, thép không gỉ, 180mm, 7" 42. Mỏ vệt âm đạo Kristeller, cao lưỡi, 75x23 mm, thép không gỉ, 180mm, 7" 43. ống hút silicon, đường kính trong 7 mm, dài 1m 44. Đầu hút Yankauer, có lỗ trung tâm đường kính 2mm, thép không gỉ, 285mm, 11 1/4" 45. Khay quả thận, 250mm 10"				
19	Máy giặt công nghiệp 30kg Đạt chứng chỉ:ISO 9001:2000 Tính Năng kỹ thuật: - Công suất : 55 kg - Kích thước tổng thể: D x R x C= 1650x 1500x 1800 cm, +, - 5% - Kích thước lồng chứa: 1000 x 680 - Thể tích: 455 lít - Động cơ: 20HP - Tốc độ quay: Giặt: 40 vòng/ phút Cân bằng: 70 vòng/ phút Vắt: 520 vòng/ phút Trọng lượng: 2200 kg Nguồn điện 3 pha 380/50Hz	Chiếc	1	300.000.000	300.000.000
20	Máy sấy đồ vải 30 -37 khkg Mới 100% Công suất: 30-37 kg / mẻ Kiểu đốt nóng: bằng điện ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT - Công suất sấy: 30 kg / mẻ (hệ số tải 1:22), 37 kg/mẻ (hệ số tải 1:18) - Hệ thống đốt nóng: bằng điện - Lồng sấy đảo chiều - Vỏ máy, lồng sấy được mạ thép kẽm - Luồng khí dọc trục - Trang bị bộ điều chỉnh thời gian và nhiệt độ - LÀM MÁT cuối chu kỳ - Đèn báo khi KHỎI ĐỘNG và GIA NHIỆT, còi báo cuối chu kỳ - Cửa mở với chuyển mạch an toàn - Trang bị nút dừng KHẨN CẤP - Biến tần điều khiển tốc độ - Bộ lọc xơ vải phía dưới máy - Truyền động nhờ Puly - Công suất: 35 kg/mẻ - Đường kính cửa lồng sấy: 802 mm - Đường kính lồng sấy: 947 mm - Chiều sâu lồng sấy: 936 mm - Nguồn điện cung cấp: 400VAC/3 pha/50Hz - Lưu lượng khí thoát: 1500 m3/giờ	Chiếc	1	265.000.000	265.000.000

	- Công suất tạo nhiệt bằng điện: 37.15 kW - Kích thước chưa đóng gói: Sâu x rộng x cao (mm):1210 x 985 x 1946 (mm) - Trọng lượng: 350 Kg - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE				
21	Máy đo điện giải 4 thông số K/Na/Ca/Cl • NormaLyte 300: K⁺, Na⁺, Cl⁻, iCa • Tiêu thụ ít hóa chất, giảm thiểu chi phí • Bảo trì thấp • Tốc độ: 60 mẫu/h • Công nghệ: ISE (ion chọn lọc điện cực) • Mẫu phân tích: Serum / Plasma / Whole Blood / Urine / CSF • Lượng mẫu: 80-150 µL	Chiếc	1	359.500.000	359.500.000
Tổng cộng					4.936.000.000